

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân và ông Sùng A Cờ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa:*
Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng A V (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Giàng A G (đã chết) và con bà Sùng Thị X (tên gọi khác Sùng Thị S), hiện trú tại thôn C1, xã T, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Chang Thị M, sinh năm 1968, hiện cư trú tại thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất đã chết, con thứ 2 sinh năm 1992 con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, xử phạt Sùng A V 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 10/10/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2025, tạm giam ngày 26/5/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 16/9/2010 tại Đội B, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện bắt quả tang Trần Văn T (sinh năm 1973, trú tại tổ 4 phường S, huyện S, tỉnh Lào Cai) và Nguyễn Cửu T (sinh ngày 03/4/1974, trú tại tổ 1 phường S, huyện S, tỉnh Lào Cai) có nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Trần Văn T và Nguyễn Cửu T mỗi người 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, Trần Văn T và Nguyễn Cửu T khai nhận là Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng, lập biên bản giữ người theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Trần Văn T và Nguyễn Cửu T khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 16/9/2010, Trần Văn T và Nguyễn Cửu T gặp nhau tại khu vực Nhà thờ S và rủ nhau đi đến nhà Sùng A V tại Đội B, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cả hai thuê 01 xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người lái), đi từ trung tâm thị trấn S đến khu vực gần nhà Sùng A V rồi đi bộ vào nhà V. Tại đây, Trần Văn T và Nguyễn Cửu T mỗi người đưa cho V 100.000 đồng để mua ma túy, V vào trong buồng ngủ, lấy ra 02 gói nilon màu trắng có chứa ma túy đưa cho Trần Văn T và Nguyễn Cửu T, Trần Văn T cất vào túi trong áo khoác đang mặc, Nguyễn Cửu T cất vào túi ngực áo phông đang mặc rồi cả hai đi về. Khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 155 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Trần Văn T và Nguyễn Cửu T, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sùng A V, thu giữ tại hộp đầu đốc giường ngủ trong buồng ngủ của vợ chồng Sùng A V 01 gói nilon màu đen, bên trong có một cục bột khô hình khối màu trắng (nghi là Heroine), 01 cân tiểu ly bằng kim loại được đựng trong hộp gỗ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKA màu đen. Sùng A V bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 17/9/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số chất nghi là ma túy thu giữ ngày 16/9/2025 của Trần Văn T, Nguyễn Cửu T và số ma túy thu giữ tại nhà Sùng A V. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/9/2010 giữa Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện S, tỉnh Lào Cai và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T ký hiệu bì 1 có khối lượng 0,07 gam; chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Cửu T ký hiệu bì 2 có khối lượng 0,07 gam và chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét nhà Sùng A V ký hiệu bì 3 có khối lượng 19,69 gam. Quá trình giám định trích mẫu toàn bộ chất nghi ma túy ở bì 1 và bì 2; trích 0,11gam từ 19,69 gam của bì 3 để tiến hành giám định, còn lại 19,58 gam ma túy tái niêm phong theo quy định, hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại bản kết luận giám định số 165/GĐMT ngày 18/9/2010 và Công văn số 450 ngày 05/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 19,83 gam chất bột khô màu trắng, vón cục đựng trong bì thư ký hiệu bì 1: 0,07 bì 2: 0,07 gam và bì 3: 19,69 gam gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin).

Ngày 20/5/2025, Sùng A V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú về hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Ngày 13/9/2010, Sùng A V mua của một người phụ nữ không rõ, tên, tuổi ở khu vực thôn C, huyện S, 01 gói ma túy được bọc bằng giấy nilon màu đen với giá 12.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ. Đến hơn 09 giờ ngày 16/09/2010, có hai người lạ mặt đến hỏi mua Heroine, V đồng ý bán, một trong hai người này đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, V nhận tiền rồi vào phòng ngủ lấy ma túy dùng nilon trắng gói thành 02 gói mang ra đưa cho hai người này, thì mỗi người cầm lấy một gói. Sau đó, một trong hai người xin thêm ma túy nên V quay vào phòng ngủ cầu một ít ma túy cho trực tiếp vào lòng bàn tay của người xin thêm ma túy, rồi hai người này đi về. Một lúc sau, V thấy công an đưa hai người mua ma túy quay lại, do sợ hành vi phạm tội bị phát hiện nên Sùng A V đã bỏ trốn đến nhà Sùng A L (sinh năm 1985) tại đội 6 xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là thôn V, xã T, tỉnh Lào Cai) và nhờ L đến nhà V lấy xe máy, sau đó V trốn sang Trung Quốc. Đến ngày 20/5/2025, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên V đến Cơ quan Công an đầu thú.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định Trần Văn T hiện đang làm gì ở đâu, còn Nguyễn Cửu T đã chết, do đó không thể tiến hành đối chất giữa các bên để xác định Trần Văn T và Nguyễn Cửu T mua ma túy chung (theo lời khai của V) hay mua riêng (theo lời khai của Trần Văn T, Nguyễn Cửu T). Do đó cần chấp nhận lời khai của Sùng A V về việc Trần Văn T và Nguyễn Cửu T mua chung ma túy và số tiền V bán ma túy cho Trần Văn T và Nguyễn Cửu T là 100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS – KV7 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Sùng A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Sùng A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A V từ 11 năm đến 12 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 19,58 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 cân tiểu ly vỏ gỗ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; Truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Ngoài ra đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Sùng A V từ 09 đến 10 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A V khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy, nên khoảng ngày 13/9/2010, bị cáo mua của một người phụ nữ ở khu vực thôn C, huyện S 01 gói ma túy với giá 12 triệu đồng mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà cất giấu. Khoảng hơn 09 giờ ngày 16/09/2010, có hai người đàn ông đến hỏi mua Heroine, bị cáo đồng ý bán, một trong hai người cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, bị cáo vào phòng ngủ lấy một phần ma túy gói lại thành 02 gói mang ra ngoài, thì thấy 2 người đàn ông, mỗi người cầm lấy một gói. Sau đó, một trong hai người xin thêm ma túy nên V quay vào trong phòng ngủ cầu một ít ma túy và cho trực tiếp vào lòng bàn tay của người xin thêm ma túy, sau khi nhận ma túy 2 người này đi về. Một lúc sau, khi thấy công an dẫn 02 người đàn ông đến nhà do sợ nên bị cáo bỏ trốn, ngày 20/5/2025 bị cáo ra đầu thú. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 01/CT-VKS-KV7 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, truy tố bị cáo Sùng A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, hám lợi và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua 19,83 gam Heroine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo đã bán cho Trần Văn T và Nguyễn Cửu T mỗi người 0,07 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử và trong thời gian bỏ trốn bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, xử phạt Sùng A V 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 10/10/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người phụ nữ ở khu vực thôn C, huyện S, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực thôn C, huyện S, tỉnh Lào Cai ngày 13/9/2010. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Trần Văn T và Nguyễn Cửu T là người mua ma túy của Sùng A V vào ngày 16/9/2010, xét thấy hành vi đó không cấu thành tội phạm, đến nay đã hết thời hiệu xem xét xử lý vi phạm hành chính, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Sùng A L là người đi lấy xe máy cho Sùng A V sau khi V bỏ trốn, quá trình điều tra xác định L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy có tổng khối lượng là 19,83 gam, đã trích mẫu 0,25 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn lại 19,58 gam Heroine đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, xét thấy đây là số tiền thu lời bất chính nên cần tuyên truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cân tiểu ly vỏ gỗ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng của Sùng A V đã bị hỏng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã T, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và xác nhận của UBND xã Tả Van,

tỉnh Lào Cai thì đây là xã vùng III, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức án của bị cáo là quá nghiêm khắc không thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng A V 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2025.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Sùng A V 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng chẵn) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 19,58 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được đựng trong 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bề mặt có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Sùng A V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 16/9/2010 tại đội B, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai”. Tại mép dán của bì niêm phong mới có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, 01 cân tiểu ly vỏ gỗ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen để tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2025.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng A V được miễn nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Thi hành án hình sự (02);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng